TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY AN** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 18/7/2018
V/v Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Xuân Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Trưng và ông Nguyễn Mạnh Tiến.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Nguyễn Văn Thanh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 75/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2018 về việc "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị Tuyết V** – sinh năm 1993; Hộ khẩu thường trú: thôn D, xã H, huyện A, tỉnh Phú Yên; Chỗ ở hiện nay: thôn T, xã H, huyện A, tỉnh Phú Yên, có mặt.

* *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Đăng H** – sinh năm 1990; Hộ khẩu thường trú: thôn T, xã H, huyện A, tỉnh Phú Yên, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết V trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh H tự nguyện tìm kiểu nhau và đi đến hôn nhân, được Ủy ban nhân dân xã H, huyện A, tỉnh Phú Yên chứng nhận ngày 25/3/2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Nhưng sau khi sinh con, giữa chị và anh H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do anh H hay ghen tuông vô cớ, nhiều lần gây chuyện, chửi mắng, đánh đập chị. Nên chị và anh H ly thân từ khoảng tháng 5/2017 đến nay. Vì vậy, chị không còn tình cảm vợ chồng với anh H, hôn nhân không đạt được. Đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Trong thời gian hôn nhân giữa chị và anh H có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Nhất T – sinh ngày 11/9/2013. Tại đơn khởi kiện chị có yêu cầu nuôi con và anh H phải cấp dưỡng nuôi con. Nhưng chị không gặp anh H để thỏa thuận được. Hiện nay, cháu T đang ở cùng anh H và bà nội. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao con cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng. Chị không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo tài liệu có tại hồ sơ vụ án, Tòa án nhân dân huyện Tuy An đã tiến hành hòa giải, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn là anh Nguyễn Đăng H nhưng anh anh H không đến Toà án, không thực hiện nghĩa vụ của đương sự và cố tình vắng mặt. Vì vậy, Toà án tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, chị V vẫn giữ nguyên yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi xét xử Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký và những người tham gia tố tụng tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Tuyết V. Về hôn nhân: chị V được ly hôn với anh H. Về con chung: Giao cháu T cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị V không cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Không giải quyết. Về án phí: đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Bị đơn anh Nguyễn Đăng H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa.

Xét yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về quan hệ hôn nhân: chị V và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã H, huyện A cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 25/3/2013. Đây là hôn nhân hợp pháp, chị V đề nghị Tòa án cho ly hôn vì cho rằng trong quá trình sống chung, giữa chị và anh H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do ghen tuông, không tin tưởng lẫn nhau. Hiện nay giữa chị và anh H đã ly thân, không còn tình cảm. Như vậy chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị V.

Về con chung: Trong thời gian hôn nhân, chị V và anh H có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Nhất T – sinh ngày 11/9/2013. Hiện nay, cháu T đang ở cùng anh H và bà nội. Tại phiên tòa chị V vẫn giữ nguyên yêu cầu, đề nghị Tòa án giao con cho

anh H trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho anh H nhưng anh H vẫn cố tình vắng mặt. Tòa án tiến hành xác minh, bà Phạm Thị Thanh Nga (mẹ ruột anh H) cung cấp như sau: anh H đang làm công nhân tại thành phố Hồ Chí Minh, cháu T đang ở với bà và anh H, bà và anh H có nguyện vọng nuôi con chung, không yêu cầu chị V phải cấp dưỡng nuôi con chung. Mặc khác anh H không có lời khai, trình bày tại hồ sơ nên không có cơ sở xem xét. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị V về phần con chung. Giao cháu T cho anh Hếu tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Chị V không cấp dưỡng nuôi con chung. Chị V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không được ai cản trở. Khi cần thiết, các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị V không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tuyết V phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 35, Điều 147; khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

* Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; chị Nguyễn Thị Tuyết V được ly hôn với anh Nguyễn Đăng H.

* Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Nhất T cho anh Nguyễn Đăng H tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Chị V không cấp dưỡng nuôi con chung. Chị V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không được ai cản trở. Khi cần thiết, các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

* Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tuyết V phải chịu **300.000đ** *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng trước tại biên lai thu tiền ký hiệu AA/2015/0007299 ngày 07/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên. Chị V đã nộp đủ.

* Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai.

**** Nơi nhận:***

- TAND tỉnh (1);
- VKSND h. A (2);
- THADS h. A (1);
- Nguyên đơn, Bị đơn (2);
- UBND xã H (1);
- Lưu hồ sơ (2); Án Văn (1)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Xuân Hương